

No. 35 /NQ-HĐQT

Hung Yen, May 12<sup>th</sup>, 2021

**NGHỊ QUYẾT/ RESOLUTION**  
**Về việc Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị**  
*Ref. Regulation on corporate governance*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT – Ý**  
**BOARD OF MANAGEMENT OF VIETNAM – ITALY STEEL JSC**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020 / QH14 dated June 17th, 2020 and documents guiding the implementation;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Việt – Ý;

Pursuant to the Charter of Vietnam - Italy Steel JSC;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26/03/2021,

Pursuant to the Resolution of GMS on March 26<sup>th</sup>, 2021,

**QUYẾT NGHỊ/ RESOLUTION**

**Điều 1.** Phê duyệt và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thép Việt-Ý (Có nội dung Quy chế chi tiết kèm theo).

*Article 1. Approval and issuing Regulation on corporate governance Vietnam – Italy Steel Joint Stock Company (There is a detailed regulations attached).*

**Điều 2. Điều khoản thi hành:**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 28/QĐ-HĐQT ngày 14/5/2020. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty.

**Article 2. Term enforcement:**

*This decision come to effects from the date of signing and replace for Decision No.28/QD-HDQT dated May 14<sup>th</sup>, 2020 . All member of the B.OM, B.O.D and the related individuals are responsible for implementing this decision in accordance with the laws and Company's Charter.*

**Receivers:**

- As Article 2 (perform);
- BOM; BOD; Inspector Committee;
- Save as: BOM's secretary.

ON BEHALF OF BOARD OF MANAGEMENT  
CHAIRMAN



Hiroshi Kunimaru

*Hưng Yên, ngày 12 tháng 05 năm 2021*

## **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thép Việt – Ý;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 03 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Thép Việt – Ý;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Thép Việt – Ý bao gồm các nội dung sau:

# MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	5
QUY ĐỊNH CHUNG.....	5
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	5
CHƯƠNG II.....	5
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	5
Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 4. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp.....	6
Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 8. Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 10. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết.....	8
Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử.....	8
Điều 13. Cách thức kiểm phiếu.....	9
Điều 14. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua.....	9
Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	9
Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề, việc kiểm phiếu phải được lập thành biên bản có chữ ký của các thành viên ban kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.	9
Điều 16. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 17. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 18. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 19. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	10
Điều 20. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.....	10
Tuân thủ các Quy định tại Quy chế bỏ phiếu điện tử số 61/QĐ-HĐQT ngày 20/10/2020 của Hội đồng quản trị Công ty. ....	10
CHƯƠNG III.....	10
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
Điều 21. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Điều 22. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Điều 23. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Điều 24. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	10

Điều 25. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.....	11
Điều 26. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.....	11
Điều 27. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	11
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.	11
Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị....	12
Điều 30. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 31. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	12
Điều 32. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị. ....	13
Điều 33. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị.....	13
Điều 34. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường .....	13
Điều 35. Thông báo họp Hội đồng quản trị.....	13
Điều 36. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của Kiểm soát viên.....	14
Điều 37. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	14
Điều 38. Cách thức biểu quyết .....	14
Điều 39. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị .....	15
Điều 40. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 41. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị.....	15
Điều 42. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị	15
Điều 43. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.....	15
Điều 44. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	15
Điều 45. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty .....	16
Điều 46. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty .....	16
Điều 47. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.....	16
Điều 48. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.....	16
Điều 49. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty .....	16
<b>CHƯƠNG IV .....</b>	<b>16</b>
<b>BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>16</b>
Điều 50. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên	16
Điều 51. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát.....	16
Điều 52. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên.....	16
Điều 53. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên .....	16
Điều 54. Cách thức bầu Kiểm soát viên.....	16
Điều 55. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	17
Điều 56. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	17
Điều 57. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên.....	17
<b>CHƯƠNG V.....</b>	<b>17</b>

<b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b> .....	17
<b>Điều 58. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</b> .....	17
<b>Điều 59. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc;</b> .....	17
<b>Điều 60. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc</b> .....	17
<b>Điều 61. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc</b> .....	18
<b>Điều 62. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc</b> .....	18
<b>Điều 63. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc</b> .....	18
<b>CHƯƠNG VI</b> .....	18
<b>CÁC NỘI DUNG KHÁC</b> .....	18
<b>Điều 64. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản</b> .....	18
<b>Điều 65. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát</b> .....	18
<b>Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc</b> .....	19
<b>Điều 67. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</b> .....	19
<b>Điều 68. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao</b> .....	20
<b>Điều 69. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc</b> .....	20
<b>Điều 70. Các nội dung Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</b> .....	20
<b>Điều 71. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc</b> .....	21
<b>Điều 72. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và người điều hành khác</b> .....	21
<b>Điều 73. Khen thưởng</b> .....	21
<b>Điều 74. Kỷ luật</b> .....	21
<b>Điều 75. Hiệu lực thi hành</b> .....	22

## **CHƯƠNG I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

## **CHƯƠNG II**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

### **Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên: theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty.

2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.

### **Điều 4. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp**

Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp và ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Nghị quyết Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông với VSD theo Quy chế thực hiện quyền do VSD ban hành.

### **Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

### **Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 2 Điều này chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc

cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do, trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;
- c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; đề xuất được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 8. Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (*được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông*) về Công ty.

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; Việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.
- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; Quy định về tham dự biểu quyết bằng bỏ phiếu điện tử được quy định tại phụ lục “Quy chế bỏ phiếu điện tử” đính kèm Quy chế quản trị này.
- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Cổ đông gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo, fax, thư điện tử đến Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) ngày trước khi khai mạc cuộc họp
- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật.



2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Quy định tại khoản 1 Điều 20 điều lệ Công ty.

### **Điều 10. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

### **Điều 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết**

#### 1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

#### 2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

- Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem là không hợp lệ. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

- Bỏ phiếu điện tử: được thực hiện theo quy định tại Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty.

### **Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử**

#### 1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;  
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

#### 2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

Bầu cử theo phương thức bầu đôn phiếu:

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền đôn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp phiếu cũ;
- Nguyên tắc trúng cử:
  - + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
  - + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
  - + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

### **Điều 13. Cách thức kiểm phiếu**

Đối với thẻ biểu quyết, việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;

Đối với phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền bỏ phiếu vào thùng phiếu được ban tổ chức chuẩn bị từ trước, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc số phiếu bầu.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

### **Điều 14. Điều kiện để nghị quyết được thông qua**

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

### **Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề, việc kiểm phiếu phải được lập thành biên bản có chữ ký của các thành viên ban kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

### **Điều 16. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

- Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông theo Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Quy định cụ thể việc yêu cầu mua lại của cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.

~~- Trường hợp cổ đông yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo Điều 24 Điều lệ Công ty.~~

**Điều 17. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 23 Điều lệ Công ty.

**Điều 18. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu kèm theo Biên bản họp phải được công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông..

**Điều 19. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

Tuân thủ các quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

**Điều 20. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến**

Tuân thủ các Quy định tại Quy chế bỏ phiếu điện tử số 61/QĐ-HĐQT ngày 20/10/2020 của Hội đồng quản trị Công ty.

### CHƯƠNG III

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Điều 21. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị: theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

**Điều 22. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều 42, Điều 43, Điều 44 Điều lệ Công ty.

**Điều 23. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 24. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu

lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu tại Đại hội đồng cổ đông sẽ được tính nhiệm kỳ 05 năm từ thời điểm bầu.

**Điều 25. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị: Số thành viên Hội đồng quản trị độc lập tối thiểu là 01 người. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập Hội đồng quản trị: Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 26. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều 25 Điều lệ Công ty.

**Điều 27. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

**Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

2. Các trường hợp bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại thấp hơn số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo số lượng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

---

**Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 30. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị hoặc các đối tượng khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 28 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện, trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử...

3. Hội đồng quản trị tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Quy chế này.

4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
- Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
- Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp.

**Điều 31. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 32. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.**

Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

### **Điều 33. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị họp tối thiểu mỗi quý một lần.

### **Điều 34. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu trên phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 1 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

### **Điều 35. Thông báo họp Hội đồng quản trị**

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu của các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 36. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

### **Điều 37. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

### **Điều 38. Cách thức biểu quyết**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

#### **Điều 39. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

#### **Điều 40. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

#### **Điều 41. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp;

#### **Điều 42. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 43. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông báo/công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (Đối với những nghị quyết/ quyết định thuộc phải công bố thông tin theo quy định của Pháp luật).

#### **Điều 44. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty.



**Điều 45. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty**

Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

**Điều 46. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp.

**Điều 47. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

**Điều 48. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 49. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty.

**CHƯƠNG IV**

**BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 50. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Vai trò của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát: quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty
3. Trách nhiệm của Kiểm soát viên: Thực hiện theo quy định tại Điều 42, Điều 43, Điều 44 Điều lệ Công ty
4. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát: Thực hiện theo quy định tại Điều 171 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 51. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát**

Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Điều 52. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty.

**Điều 53. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên**

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty.

**Điều 54. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

**Điều 55. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, khoản 4 Điều 37 Điều lệ Công ty.

**Điều 56. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 57. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên**

Thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG V

### TỔNG GIÁM ĐỐC

**Điều 58. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Vai trò của Tổng Giám đốc: Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao

2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty.

3. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc: thực hiện theo quy định tại Điều 42, Điều 43, Điều 44 Điều lệ Công ty.

**Điều 59. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc;**

1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc theo quy định tại khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 60. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc**

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác.

**Điều 61. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

2. Khi Tổng giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị trước 30 ngày. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn, Hội đồng quản trị xem xét và quyết định;

3. Tổng giám đốc đương nhiệm mất tư cách khi xảy ra các trường hợp: chết, mất năng lực hành vi dân sự, mất quyền công dân, tự ý bỏ nhiệm sở, vi phạm Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Tổng giám đốc mới trong thời hạn tối đa 30 ngày.

**Điều 62. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 63. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc**

Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

**CHƯƠNG VI**

**CÁC NỘI DUNG KHÁC**

**Điều 64. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản**

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp các cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định tại điều 30 Điều lệ Công ty và Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Tổng Giám đốc điều hành có thể được mời tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị và tham gia phát biểu ý kiến (nếu được yêu cầu) nhưng không được biểu quyết.

**Điều 65. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát**

Nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

## **Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc**

Nghị quyết Hội đồng quản trị (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc điều hành) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc điều hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

## **Điều 67. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị**

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị
  - a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
    - Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;
    - Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 39 Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.
  - b. Tổng Giám đốc điều hành có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
    - Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc điều hành theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty không được thực thi;
    - Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;
2. Những vấn đề Tổng Giám đốc cần xin ý kiến Hội đồng quản trị
  - a. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - c. Đề xuất tuyển dụng người điều hành khác của Công ty;
  - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - e. Xin ý kiến Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;

f. Xin ý kiến Hội đồng quản trị đối với các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

**Điều 68. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

1. Báo cáo về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

3. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền ;

4. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

**Điều 69. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc**

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc điều hành về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 70 Quy chế này, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc điều hành.

**Điều 70. Các nội dung Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc điều hành gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể, tối thiểu là mười (10) ngày làm việc.

2. Khi chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho năm tài chính phải trình Hội đồng quản trị thông qua.

3. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

4. Tổng Giám đốc điều hành có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.

5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi tới thiếu trước bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

**Điều 71. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc**

Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc theo Điều lệ, quy chế của Công ty.

**Điều 72. Đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và người điều hành khác**

1. Việc đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

2. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

3. Việc đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và người điều hành khác thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty và bản tự đánh giá của họ.

4. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm.

5. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 73. Khen thưởng**

1. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp khác: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, nếu vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 74. Kỷ luật**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Ban điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **Điều 75. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý bao gồm 75 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**Hiroshi Kunimaru**